TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày : 09/02/2018

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH
+ *Các Hội thẩm nhân dân*:
1/. Ông DƯƠNG HẢI LONG
2/. Ông HA TÔNG

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông TRẦN MINH TIẾN - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 09 tháng 02 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/QĐ-HSST ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/. **BÙI VĂN C.** Tên gọi khác: T. Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1990. Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã P, huyện T, Bình Thuận. Chỗ ở: Đường N, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng (Nhà trọ). Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Bùi V (chết); Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1952. Hiện ở tại: Thôn P, xã P, huyện T, Bình Thuận. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam ngày 07/11/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

2/. **NGUYỄN P,** sinh ngày 10 tháng 10 năm 1991. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm vườn. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Con ông: Nguyễn P, sinh năm 1969; Con bà: Lê Thị L, sinh năm 1969. Vợ: Hoàng Hữu A, sinh năm 1994, có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017. Hiện ở tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Bị hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại:

Anh Huỳnh Thanh L, sinh năm 1975. Hộ khẩu thường trú tại: 24/25 - N, tổ T, Phường 11, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn C từ Bình Thuận lên thành phố Đ làm nghề sơn nước thuê từ cuối năm 2016. Khoảng 13 giờ ngày 06/11/2017, Bùi Văn C điều khiển xe mô tô hiệu Kawasaki Max II biển kiểm soát 49P1-0897 đến Phường 11, thành phố Đ, tìm chủ thầu để ứng tiền công nhưng không gặp, khi đi về đến khu vực vườn của anh Huỳnh Thanh L ở số 24/25 - N, tổ T, Phường 11, thành phố Đ, Bùi Văn C thấy có 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh, biển kiểm soát 49V9-7435 đang dựng bên lề đường, không có người trông coi nên C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, Bùi Văn C điều khiển xe của mình đang đi đến trước cửa Chùa Từ Quang, cách đó khoảng 100 mét cất giấu, sau đó đi bộ đến vị trí chiếc xe Yamaha Sirius biển kiểm soát 49V9-7435. Thấy xe chỉ khóa điện, không khóa cổ, C dùng tay giật đứt sợi dây điện ở ổ khóa rồi nổ máy xe, chạy về xã Đ, huyện Đ, Lâm Đồng, bán cho Nguyễn P với giá 3.000.000 đồng, khi mua xe Nguyễn P thấy xe không có chìa khóa xe, không có giấy tờ, muốn nổ máy xe thì phải đấu nối dây điện ổ khóa, P nhận thức được đây là xe do Bùi Văn C trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ nên P vẫn mua với mục đích làm phương tiện đi vườn. Số tiền bán xe Bùi Văn C đã tiêu xài hết. Đến 03 giờ ngày 07/11/2017 Bùi Văn C quay lại chỗ giấu xe Kawasaki Max II để lấy xe thì bị bắt giữ.

Tại Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Giá trị chiếc xe Bùi Văn C trộm cắp của anh Huỳnh Thanh L là 9.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh Huỳnh Thanh L. Sau khi nhận lại tài sản, anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì các kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 19/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Bùi Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và truy tố Nguyễn P về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn C khai nhận vào ngày 06/11/2017 bị cáo đã có hành vi lợi dụng anh Huỳnh Thanh L để xe ngoài đường nhưng không khóa cổ xe, không có người trông coi bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh L trị giá 9.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn P khai nhận bị cáo có mua một xe mô tô do Bùi Văn C bán với giá 3.000.000 đồng, khi mua xe tuy bị cáo Bùi Văn C không nói là xe ở đâu mà có, nhưng xe không có giấy tờ, không có chìa khóa xe, muốn nổ máy xe phải đấu nối dây điện, bị cáo biết rõ đây là tài sản do Bùi Văn C phạm tội mà có nhưng do ham rẻ nên vẫn mua. Cả hai bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện các hành

vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, cả hai bị cáo đều không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn C và Nguyễn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo Bùi Văn C có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và hành vi của bị cáo Nguyễn P có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Do đó, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 09 đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 250; điểm h, p khoản 1 điều 46 và điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn P từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Phần bồi thường: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, không yêu cầu bồi thường gì thêm và về phần xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Các bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn C: Bị cáo Bùi Văn C là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại để xe ngoài đường nhưng không khóa xe cẩn thận, không có người trông coi đã lén lút để chiếm đoạt tài sản là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Bùi Văn C chiếm đoạt tài sản trị giá 9.000.000 đồng với mục đích để bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Hành vi của các bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên căn cứ qui định tại khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, lẽ ra điều luật áp dụng đối với bị cáo là điều 138 Bộ luật

hình sự năm 1999, tuy nhiên điều luật này có qui định mức hình phạt cáo nhất ở khung hình phạt cao nhất là Tù chung thân trong khi điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 chỉ qui định mức hình phạt cáo nhất ở khung cao nhất là 20 năm nên căn cứ khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không xét xử các bị cáo theo điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn P: Bị cáo Nguyễn P cũng là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ xe mô tô phải có giấy tờ đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Khi bị cáo mua xe, xe này không có giấy tờ gì, không có chìa khóa xe, muốn nổ máy xe phải đấu nối dây điện. Bị cáo không hứa hẹn trước với Bùi Văn C về việc tiêu thụ và bị cáo C là người đã quen biết Bùi Văn C từ trước và biết rõ hoàn cảnh của Bùi Văn C nên từ đó Phương phải biết rõ nguồn gốc chiếc xe do Bùi Văn C đem bán là xe do C phạm tội mà có nhưng do ham giá rẻ nên bị cáo vẫn mua để sử dụng là hành vi trái pháp luật, giúp sức cho Bùi Văn C thực hiện được mục đích của mình. Có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn P đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn P được qui định tại khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt đối với các bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn C không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng như điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo Bùi Văn C chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo Nguyễn P cũng không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 nên bị cáo Nguyễn P chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cũng như các điểm p, h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo qui định tại điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng như điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét bị cáo Nguyễn P có việc làm ổn định và có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời xét tính chất của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn P, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương và gia đình cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của người bị hại bị chiếm đoạt quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho người bị hại. Đến nay anh Huỳnh

Thanh L không yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Cu trong bản án này.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: 01 xe mô tô hiệu Kawasaki Max II màu hồng-trắng, biển số 49P1-0897, không rõ số máy, số khung, bị cáo Bùi Văn C khai mượn của bạn tên Long ở huyện L, Lâm Đồng nhưng đến nay chưa xác định được chủ sở hữu chính thức nên giao lại cho Công an thành phố Đ để tiếp tục xác minh chủ sở hữu và xử lý theo thẩm quyền; 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đen, bàn phím của Bùi Văn C, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo; 01 tuốc nơ vít, 01 dao Thái Lan, 01 bao tay màu đen và 01 vam phá khóa, xét không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] . Áp dụng khoản 3 điều 7; khoản 1 điều 173 và điểm i, s khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2017.

[3] . Tuyên bố bị cáo Nguyễn P phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[4] . Áp dụng khoản 1 điều 250; điểm h, p khoản 1 điều 46 và điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Nguyễn P 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn P cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn P có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo qui đinyh tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[5] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 dao Thái Lan; 01 bao tay màu đen; 01 vam phá khóa và 01 tuốc nơ vít.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Văn C 01 điện thoại di động hiệu FPT bàn phím màu đen.

+ Giao lại cho Công an thành phố Đ 01 xe mô tô hiệu Kawasaki Max II màu trắng-hồng biển kiểm soát 49P1-0897, không rõ số sườn, số máy để tiếp tục xác minh chủ sở hữu chính thức của xe và xử lý theo thẩm quyền.

(*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2018 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ*).

[6] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và buộc bị cáo Nguyễn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] . Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.